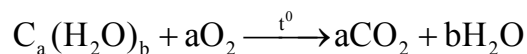


HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

Câu 1.

Đặt công thức chung cho hỗn hợp là $C_a(H_2O)_b$.



$$n_{O_2} = a.n_{hh} \Rightarrow a \cdot \frac{15,48}{12a + 18b} = 0,54 \Rightarrow a : b = 27 : 25$$

$$\bullet \text{ Có } m_{\text{dung dịch giảm}} = m_{CaCO_3} - (m_{CO_2} + m_{H_2O}) = 56n_{CO_2} - 18n_{H_2O}$$

$$= 56 \cdot 0,54 - 18 \cdot \frac{25}{27} \cdot 0,54 = 21,24g$$

\Rightarrow Chọn đáp án C.

Câu 2.

Các phát biểu đúng: (a), (b), (c), (g).

(d) Sai. Có những este không thể điều chế trực tiếp từ axit cacboxylic và ancol. Ví dụ: este vinyl axetic.

(e) Sai. Tristearin, triolein có công thức lần lượt là: $(C_{17}H_{35}COO)_3C_3H_5$, $(C_{17}H_{33}COO)_3C_3H_5$.

(f) Sai. Peptit có số liên kết peptit từ 2 trở lên có phản ứng màu với $Cu(OH)_2/OH^-$.

\Rightarrow Chọn đáp án C.

Câu 3.

Phát biểu đúng: (2), (4), (6).

(1) Sai. Chất béo là một loại lipit.

(3) Sai. Chất béo có thể lỏng hoặc rắn.

(5) Sai. Phản ứng thủy phân chất béo trong môi trường kiềm là phản ứng bất thuận nghịch.

=> Chọn đáp án B.

Câu 4.

Có $n_M = 2n_{H_2} = 0,02 \text{ mol} \Rightarrow M_M = \frac{0,46}{0,02} = 23 \Rightarrow M \text{ là Na.}$

=> Chọn đáp án C.

Câu 5.

Dung dịch X làm quỳ tím chuyển màu xanh: X là metyl amin.

- Dung dịch Y cho phản ứng màu biure với $\text{Cu}(\text{OH})_2$: Y là lòng trắng trứng.

- Dung dịch Z không làm quỳ tím đổi màu: Z là alanine.

- Dung dịch T tạo kết tủa trắng với nước brom: T là anilin.

=> Chọn đáp án A.

Câu 6.

$n_{\text{CH}_3\text{COOC}_2\text{H}_5} = \frac{8,8}{88} = 0,1 \text{ mol}$ $n_{\text{NaOH}} = 0,04 \text{ mol}$

=> $n_{\text{CH}_3\text{COONa}} = n_{\text{NaOH}} = 0,04 \text{ mol} \Rightarrow m_{\text{chất rắn khan}} = 82 \cdot 0,04 = 3,28 \text{ gam.}$

=> Chọn đáp án A.

Câu 7.

Thứ tự tăng dần tính oxi hóa: Zn^{2+} , Fe^{2+} , Cu^{2+} , Fe^{3+} .

Vậy ion có tính oxi hóa mạnh nhất là Fe^{3+} .

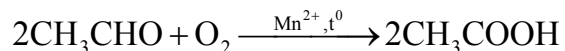
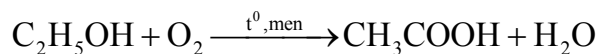
=> Chọn đáp án A.

Câu 8.

X_1 : $\text{CH}_2=\text{CHCOONa}$, X_2 : $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$, X: $\text{CH}_2=\text{CHCOOC}_2\text{H}_5$.

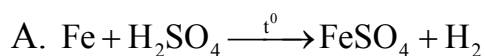
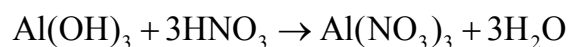
Y_1 : $\text{C}_2\text{H}_5\text{COONa}$, Y_2 : CH_3CHO , Y: $\text{C}_2\text{H}_5\text{COOCH}=\text{CH}_2$.

X₂ và Y₂ đều bị oxi hóa bởi O₂ (xúc tác) thành axit cacboxylic.



⇒ Chọn đáp án C.

Câu 9.

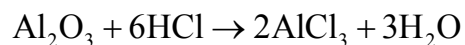


B. NaCl hòa tan vào nước.

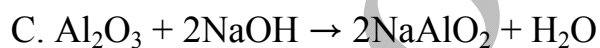
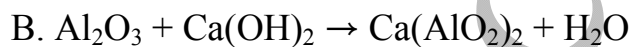
C. Không xảy ra phản ứng.

⇒ Chọn đáp án D.

Câu 10.



A. Al₂O₃ không phản ứng với H₂.



⇒ Chọn đáp án B.

Câu 11.

Phương trình D sai. Sửa lại thành:



⇒ Chọn đáp án D.

Câu 12.

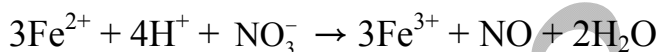
Phát biểu (1) đúng. Supe photphat kép có thành phần chỉ gồm $\text{Ca}(\text{H}_2\text{PO}_4)_2$ phân biệt với supephotphat đơn có thành phần bao gồm $\text{Ca}(\text{H}_2\text{PO}_4)_2$ và CaSO_4 .

• **Phát biểu (2) đúng.** Phân hỗn hợp và phân phức hợp là loại phân bón chứa đồng thời hai hoặc ba nguyên tố dinh dưỡng cơ bản. (Dethithpt.com)

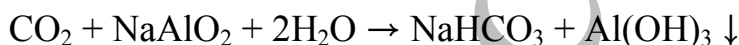
✓ *Phân hỗn hợp* chứa cả ba nguyên tố N, P, K được gọi là phân *NPK*. Loại phân này là sản phẩm khi trộn lẫn các loại phân đơn theo tỉ lệ N : P : K khác nhau tùy theo loại đất và cây trồng. Thí dụ: Nitrophotka là hỗn hợp của $(\text{NH}_4)_2\text{HPO}_4$ và KNO_3 .

✓ *Phân phức hợp* được sản xuất bằng tương tác hoá học của các chất. Thí dụ: Amophot là hỗn hợp các muối $\text{NH}_4\text{H}_2\text{PO}_4$ và $(\text{NH}_4)_2\text{HPO}_4$ thu được khi cho amoniac tác dụng với axit *photphoric*.

• **Phát biểu (3) sai.** Không thể tồn tại dung dịch có các chất: $\text{Fe}(\text{NO}_3)_2$, H_2SO_4 , NaCl vì giữa các ion có phản ứng với nhau:



• **Phát biểu (4) đúng.** Phương trình phản ứng:



• **Phát biểu (5) sai.** Chất điện ly mạnh là những chất khi tan trong nước phân ly hoàn toàn thành ion âm và ion dương.

Vậy có tất cả 3 phát biểu đúng.

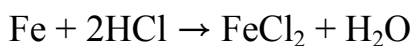
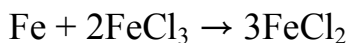
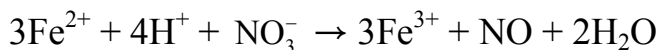
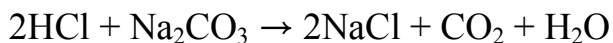
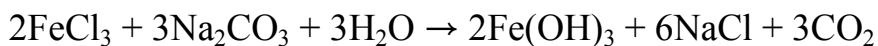
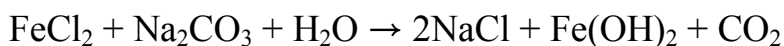
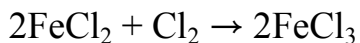
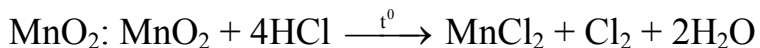
=> Chọn đáp án C.

Câu 14.



Dung dịch X: FeCl_2 , FeCl_3 , HCl dư.

X phản ứng với: MnO_2 , Cl_2 , KOH , Na_2CO_3 , HNO_3 , Fe , NaNO_3 .

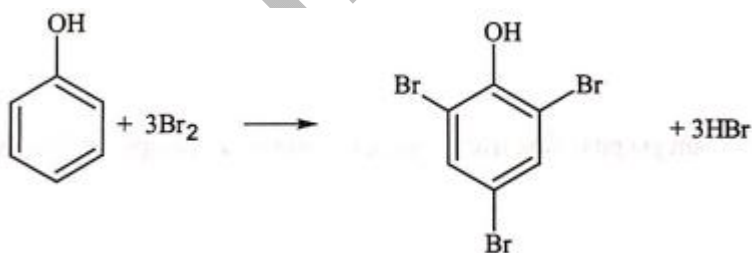
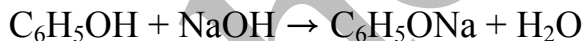


=> Chọn đáp án D.

Câu 15.

A sai. Ancol etylic không phản ứng được với dung dịch NaOH .

B đúng. Phương trình phản ứng:



C sai. Ancol etylic phản ứng với CuO , đun nóng tạo CH_3CHO .

D sai. Phenol không tác dụng được với dung dịch HBr.

=> Chọn đáp án B.

Câu 16.

Giả sử kim loại M có hóa trị n

$$\xrightarrow{\text{BT e}} \frac{5,6}{56} \cdot 2 + \frac{2,4}{M} \cdot n = 2 \cdot \frac{3,584}{22,4} \Rightarrow M = 20n$$

$$\Rightarrow n = 2, M = 40(\text{Ca}).$$

=> Chọn đáp án D.

Câu 17.

Sai. Chỉ có glucozơ và saccarozơ dễ tan trong nước.

(1) Sai. Tinh bột và saccarozơ cũng không tham gia phản ứng tráng bạc.

(2) Sai. Glucozơ không bị thủy phân trong môi trường axit.

(3) Sai. Chỉ khi đốt cháy hoàn toàn glucozơ mới thu được số mol CO_2 và H_2O bằng nhau.

(4) Sai. Glucozơ là chất kết tinh, không màu.

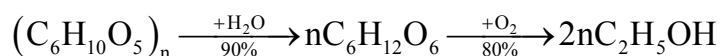
=> Chọn đáp án C.

Câu 18.

$$\text{Có } n_{\text{Fe}} = n_{\text{H}_2} = \frac{1,12}{22,4} = 0,05 \text{ mol} \Rightarrow n_{\text{H}_2\text{O}} = \frac{3}{2} n_{\text{Fe}} = 0,075 \text{ mol} \Rightarrow m = 18 \cdot 0,075 = 1,35\text{g}$$

=> Chọn đáp án B.

Câu 19.



$$n_{\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}} = \frac{23}{46} = 0,5 \text{ mol} \Rightarrow n_{(\text{C}_6\text{H}_{10}\text{O}_5)_n \text{ tt}} = \frac{1}{2n} \cdot 0,5 \cdot \frac{1}{90\% \cdot 80\%} = \frac{25}{72n} \text{ mol}$$

$$\Rightarrow m_{(C_6H_{10}O_5)_n} = 162n \cdot \frac{25}{72n} = 56,25g$$

\Rightarrow Chọn đáp án B.

Câu 20.

Các chất có khả năng tham gia phản ứng trùng ngưng là: alanine, axit adipic, etylen glycol.

\Rightarrow Chọn đáp án B.

Câu 21.

Dùng $Ca(OH)_2$ để làm mềm mẫu nước cứng trên.



\Rightarrow Chọn đáp án B.

Câu 22.

Giả sử X tạo bởi a đơn vị amino axit A

$$\Rightarrow \text{CTPT X} = aC_nH_{2n+1}NO_2 - (a-1)H_2O = C_{an}H_{2an-a+2}N_aO_{a+1}$$

$$\Rightarrow b - c = anx - (an - 0,5a + 1).x = 3,5x$$

$$\Rightarrow 0,5a - 1 = 3,5 \Rightarrow a = 9 \Rightarrow X \text{ có 8 liên kết peptit.}$$

\Rightarrow Chọn đáp án B.

Câu 23.

Sai. Oxit của kim loại kiềm không bị khử bởi CO.

(1) Sai. Mg không điều chế được bằng phương pháp điện phân dung dịch.

(2) Sai. K không khử được ion Ag^+ trong dung dịch thành Ag.

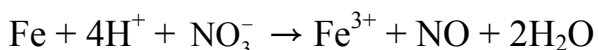


3 muối thu được là CuCl_2 , FeCl_2 và FeCl_3 dư.

=> Chọn đáp án B.

Câu 24.

Dung dịch X là NaNO_3 , HCl .



=> Chọn đáp án A

Câu 25.

A đúng. Nguyên tắc điều chế gang là khử bột C trong thép.

B đúng. (Dethithpt.com)

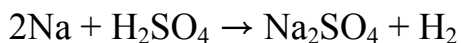
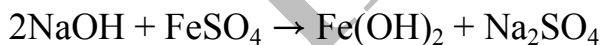
C đúng.

D sai. Sắt (III) hydroxit là chất rắn, màu nâu đỏ, không tan trong nước.

=> Chọn đáp án D.

Câu 26.

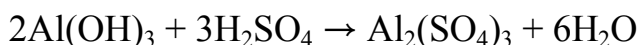
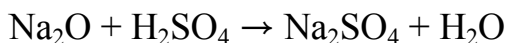
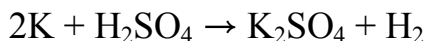
Kim loại phản ứng được với dung dịch FeSO_4 và dung dịch H_2SO_4 đặc, nguội là Na.



=> Chọn đáp án A.

Câu 27.

Các chất tác dụng được với dung dịch H_2SO_4 loãng là: K, Na_2O , NaHCO_3 và $\text{Al}(\text{OH})_3$.



=> Chọn đáp án D.

Câu 28.

Os có khối lượng riêng là $22,7 \text{ g/cm}^3$, nặng nhất trong tất cả các nguyên tố.

=> Chọn đáp án A.

Câu 29.

X có 4 nguyên tử O và 5 nguyên tử C.

=> CTCT của X là $\text{CH}_3\text{OOC-COOC}_2\text{H}_5$.

$$n_X = \frac{1}{2} n_{\text{NaOH}} = \frac{9,6}{2.40} = 0,12 \text{ mol} \Rightarrow m = 132.0,12 = 15,84 \text{ gam}$$

=> Chọn đáp án D.

Câu 30.

Sai. Anilin tan ít trong dung dịch NaOH.

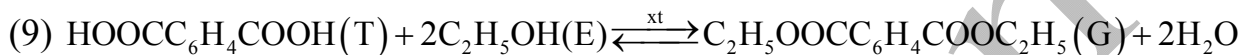
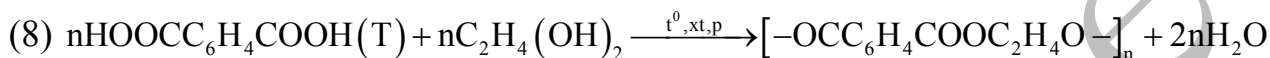
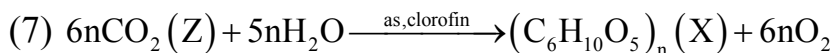
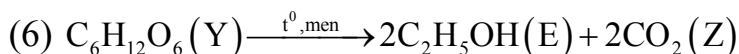
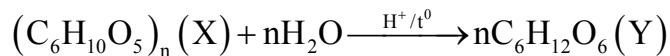
(1) Đúng. Tính bazơ của anilin yếu, không đủ là đổi màu quỳ tím.

(2) Đúng. (Dethithpt.com)

(3) Đúng. Anilin có nhóm $-\text{NH}_2$ hoạt hóa nhân thơm nên dễ tham gia phản ứng thế brom vào nhân thơm hơn benzen.

=> Chọn đáp án A.

Câu 31.



Khối lượng phân tử của G = 222.

=> Chọn đáp án A.

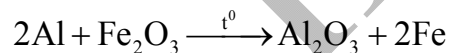
Câu 32.

$$\text{Có } \begin{cases} n_{Fe} = n_{H_2} = \frac{4,48}{22,4} = 0,2 \text{ mol} \\ n_{Cu} = n_{SO_2} = \frac{8,96}{22,4} = 0,4 \text{ mol} \end{cases}$$

=> $m = 56 \cdot 0,2 + 64 \cdot 0,4 = 36,8$ gam gần nhất với giá trị 36,82

=> Chọn đáp án D.

Câu 33.



• Phần 1 + NaOH → 0,75 mol H₂

=> Al dư, Fe₂O₃ phản ứng hết.

$$n_{Al} = \frac{2}{3} n_{H_2} = 0,5 \text{ mol}$$

- Đặt số mol Fe, Al₂O₃ trong phần 1 lần lượt là 2x, x.

Giả sử phần 2 có khối lượng gấp k lần phần 1.

$$\Rightarrow (27.0,5 + 56.2x + 102x).(k - 1) = 134 \quad (1)$$

- Phần 2: $n_{H_2} = n_{Fe} + \frac{3}{2}n_{Al} \Rightarrow k.2x + \frac{3}{2}.k.0,5 = \frac{84}{22,4} = 3,75 \text{ mol} \quad (2)$

- Từ (1) và (2) suy ra:
$$\begin{cases} x = \frac{60}{107}, k = 2 \\ x = 0,25, k = 3 \end{cases} \Rightarrow m_{Fe} = 56.2x.(k + 1) = \begin{cases} 188,4g \\ 112g \end{cases}$$

Kết hợp đáp án suy ra $m_{Fe} = 112g$.

\Rightarrow Chọn đáp án B.

Câu 34.

Có $b - c = 5a \Rightarrow$ Chứng tỏ độ bội liên kết của X là 6.

\Rightarrow X là este của phenol, không no, có một nối đôi.

- $b < 10a \Rightarrow \begin{cases} x = \frac{b}{a} < 10 \\ 10a - c > 5a \Rightarrow c < 5a \Rightarrow y = \frac{2c}{a} < 10 \end{cases}$

- X không tham gia phản ứng tráng bạc \Rightarrow X không là este của axit fomic.

\Rightarrow Công thức của X là $CH_2 = CHCOOC_6H_5 (C_9H_8O_2) \Rightarrow$ C sai

- 2 muối tạo thành là $CH_2 = CHCOONa, C_6H_5ONa$

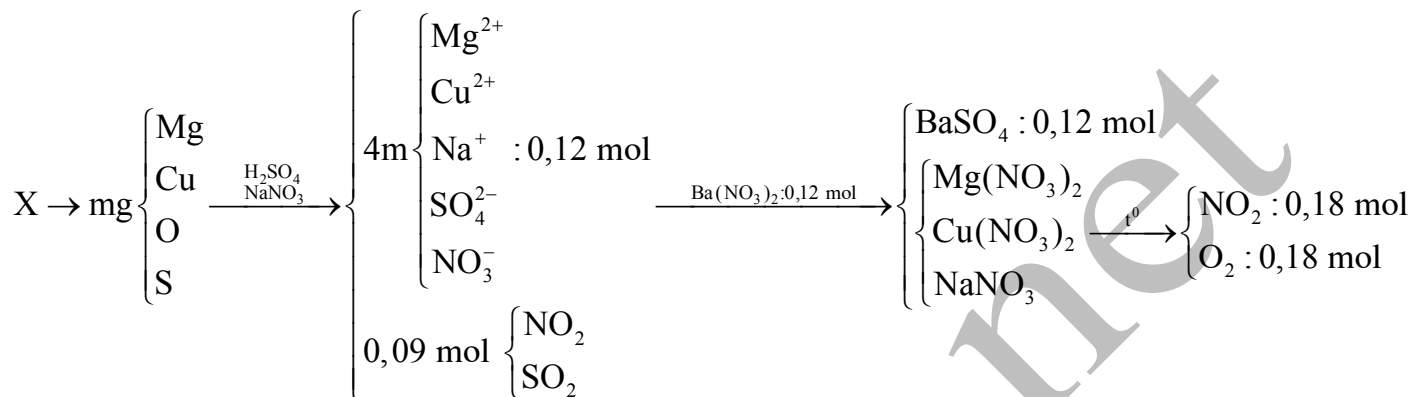
$$\frac{m_{C_6H_5ONa}}{m_{C_2H_3COONa}} = \frac{116}{94} = 1,234 \Rightarrow \text{A đúng.}$$

- X có làm mất màu nước brom \Rightarrow B sai.

• X không có đồng phân hình học \Rightarrow D sai.

\Rightarrow Chọn đáp án A.

Câu 35.



$$\text{Số mol O}_2 \text{ do NaNO}_3 \text{ nhiệt phân tạo thành} = n_{\text{O}_2} - \frac{1}{4}n_{\text{NO}_2} = 0,18 - \frac{0,18}{4} = 0,135 \text{ mol}$$

$$\Rightarrow n_{\text{NaNO}_2} = n_{\text{NaNO}_3} = 2 \cdot 0,135 = 0,27 \text{ mol} \xrightarrow{\text{BTNT N}} n_{\text{NO}_3^-(\text{M})} = 0,27 + 0,18 = 0,45 \text{ mol}$$

$$\xrightarrow{\text{BTNT N}} n_{\text{NO}_3^-(\text{Y})} = n_{\text{NO}_3^-(\text{M})} - 2n_{\text{Ba}(\text{NO}_3)_2} = 0,45 - 0,12 \cdot 2 = 0,21 \text{ mol}$$

$$\xrightarrow{\text{BTNT N}} n_{\text{NO}_2} = n_{\text{NaNO}_3} - n_{\text{NO}_3^-(\text{Y})} = 0,27 - 0,21 = 0,06 \text{ mol} \Rightarrow n_{\text{SO}_2} = 0,09 - 0,06 = 0,03 \text{ mol}$$

$$\Rightarrow \begin{cases} 24n_{\text{Mg}} + 64n_{\text{Cu}} + 32 \cdot 0,03 = 0,7m \\ 24n_{\text{Mg}} + 64n_{\text{Cu}} + 23 \cdot 0,27 + 62 \cdot 0,21 + 96 \cdot 0,12 = 4m \end{cases} \Rightarrow m = 9,03$$

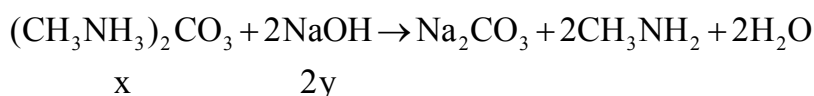
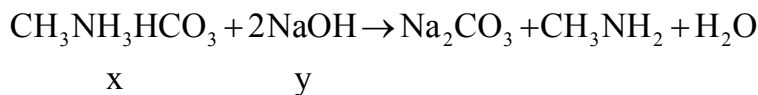
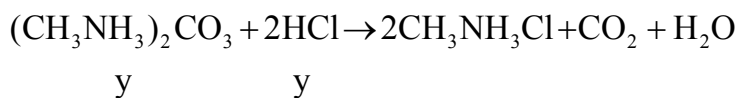
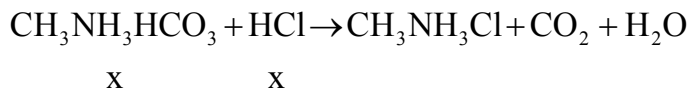
Gần nhất với giá trị 8,9. (Dethithpt.com)

\Rightarrow Chọn đáp án D.

Câu 36.

X là $\text{CH}_3\text{NH}_3\text{HCO}_3$ và Y là $(\text{CH}_3\text{NH}_3)_2\text{CO}_3$

Phương trình



$$\Rightarrow \begin{cases} x + y = 0,2 \\ x + 2y = 0,3 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} x = 0,1 \\ y = 0,1 \end{cases} \Rightarrow m = 93.0,1 + 124.0,1 = 21,7 \text{ gam}$$

\Rightarrow Chọn đáp án C.

Câu 37.

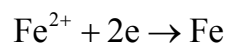
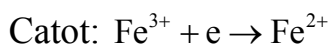
$$\text{T} \Leftrightarrow \begin{cases} \text{C}_2\text{H}_3\text{ON} : a \\ \text{H}_2\text{O} : b \\ \text{CH}_2 : c \\ (\text{CH}_3\text{COO})_3\text{C}_3\text{H}_5 : d \end{cases} \rightarrow \begin{cases} n_{\text{NaOH}} = a + 3d = 0,44 \\ \text{BTKL} \rightarrow 18b + 92d = 8,44 \\ n_{\text{O(T)}} = a + b + 6d = 0,74 \end{cases} \rightarrow \begin{cases} a = 0,2 \\ b = 0,06 \\ d = 0,08 \end{cases}$$

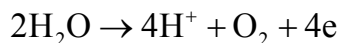
BTKL suy ra $c = 0,14 = n_{\text{Ala}} \rightarrow n_{\text{Gly}} = 0,06 = n_{\text{peptit}} \rightarrow$ mỗi peptit chứa đúng 1 mắt xích Gly

$$\bar{N}_{\text{peptit}} = \frac{0,2}{0,06} = \frac{10}{3} \rightarrow \begin{cases} \text{X: Gly-Ala}_2 : 0,04 \\ \text{Y: Gly-Ala}_3 : 0,02 \end{cases} \rightarrow \%m_{\text{Y(T)}} = \frac{0,02.288}{31,88} = 18,07\%$$

\Rightarrow Chọn đáp án D.

Câu 38.





• $n_{\text{khí anot}} = \frac{17,92}{22,4} = 0,8 \text{ mol} > n_{\text{Cl}_2} = 0,6 \text{ mol}$

⇒ Chứng tỏ ở anot đã xảy ra điện phân H_2O .

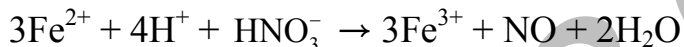
$$n_{\text{O}_2} = 0,8 - 0,6 = 0,2 \text{ mol} \Rightarrow n_{\text{e điện phân}} = 2 \cdot 0,6 + 4 \cdot 0,2 = 2 \text{ mol}$$

• $0,4 + 2 \cdot 0,6 < 2 < 0,4 + 2 \cdot 0,6 + 2 \cdot 0,4$

⇒ Chứng tỏ Fe^{2+} chưa bị điện phân hết:

$$n_{\text{Fe}^{2+} \text{ điện phân}} = \frac{2 - 0,4 - 2 \cdot 0,6}{2} = 0,2 \text{ mol}$$

• Phản ứng sau điện phân: (Dethithpt.com)



$$0,2 \rightarrow \frac{0,8}{3} \quad \frac{0,2}{3} \quad 0,2 \quad \frac{0,2}{3} \quad \text{mol}$$

$$\Rightarrow m_{\text{dư X}} - m_{\text{dư Y}} = m_{\text{Cl}_2} + m_{\text{O}_2} + m_{\text{Cu}} + m_{\text{Fe}} + m_{\text{NO}}$$

$$= 71 \cdot 0,6 + 32 \cdot 0,2 + 64 \cdot 0,6 + 56 \cdot 0,2 + 30 \cdot \frac{0,2}{3} = 100,6 \text{ g}$$

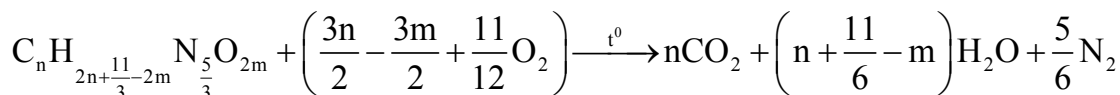
Gần nhất với giá trị 102.

⇒ Chọn đáp án B.

Câu 39.

Cách 1:

Đặt CTTQ của X là $\text{C}_n\text{H}_{2n+\frac{11}{3}-2m}\text{N}_{\frac{5}{3}}\text{O}_{2m}$

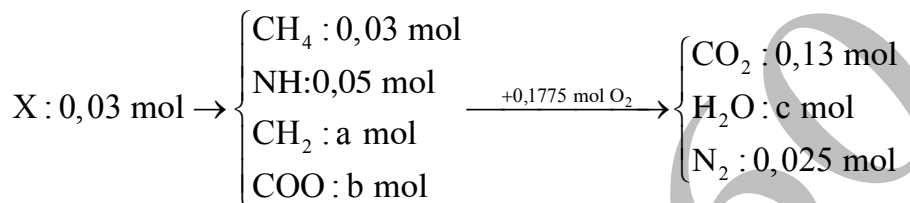


$$\Rightarrow \begin{cases} n_{O_2} = \left(\frac{3n}{2} - \frac{3m}{2} + \frac{11}{12} \right) \cdot 0,03 = 0,1775 \text{ mol} \\ n_{CO_2} = 0,03n = 0,13 \text{ mol} \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} n = \frac{13}{3} \\ m = 1 \end{cases}$$

$$\Rightarrow \bar{M}_X = \frac{353}{3} \Rightarrow m_{\text{muối tạo bởi X}} = 0,03 \cdot \left(\frac{353}{3} + 40 - 18 \right) = 4,19 \text{ g}$$

$$\Rightarrow m = 4,19 + 58,5 \cdot 0,05 = 7,115 \text{ gam}$$

Cách 2:



$$\Rightarrow \begin{cases} \xrightarrow{\text{BTNT O}} 2b + 2 \cdot 0,1775 + 2 \cdot 0,13 + c \\ \xrightarrow{\text{BTNT H}} 4 \cdot 0,03 + 0,05 + 2a = 2c \\ \xrightarrow{\text{BTNT C}} 0,03 + a + b = 0,13 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} a = 0,07 \\ b = 0,03 \\ c = 0,155 \end{cases}$$

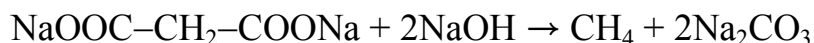
$$\xrightarrow{\text{BTKL}} m_Y = m_X + 22b + 58,5n_{HCl} = 7,115 \text{ g}$$

\Rightarrow Chọn đáp án C.

Câu 40.

Nung Y với CaO được hydrocarbon đơn giản nhất nên axit B và axit tạo este D phải là HOOC-CH₂-COOH. (Dethithpt.com)

- Trường hợp 1: Phản ứng nung với CaO của Y lượng NaOH thiếu



$$0,03 \leftarrow 0,015 \text{ mol}$$

\Rightarrow Số mol NaOH phản ứng với X = $0,13 - 0,03 = 0,1 \text{ mol}$

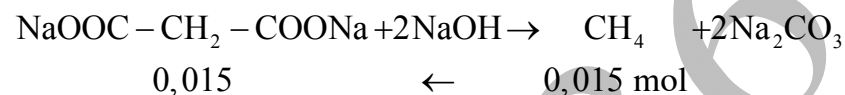
$$X \Leftrightarrow \begin{cases} C_nH_{2n+2}O : 9x \text{ mol} \\ HOOC-CH_2-COOH : 5x \text{ mol} \Rightarrow 10x = 0,1 \Rightarrow x = 0,01 \text{ mol} \\ H_2O : -6x \text{ mol} \end{cases}$$

$$X + 0,28 \text{ mol } O_2 \rightarrow \begin{cases} n_{CO_2} = 0,09\bar{n} + 0,15 \\ n_{H_2O} = 0,09 \cdot (1 + \bar{n}) + 0,04 \end{cases}$$

$$\xrightarrow{\text{BTNT O}} 0,09 + 4 \cdot 5 \cdot 0,01 - 6 \cdot 0,01 + 2 \cdot 0,28 = 2 \cdot (0,09\bar{n} + 0,15) + 0,09 \cdot (1 + \bar{n}) + 0,04$$

$\bar{n} = 1,333 \Rightarrow 2$ ancol là CH_3OH và C_2H_5OH .

• Trường hợp 2: NaOH phản ứng nung với CaO dư



$$X \Leftrightarrow \begin{cases} C_nH_{2n+2}O : 0,027 \text{ mol} \\ HOOC-CH_2-COOH : 0,015 \text{ mol} \\ H_2O : -0,018 \text{ mol} \end{cases}$$

$$X + 0,28 \text{ mol } O_2 \rightarrow \begin{cases} n_{CO_2} = 0,027\bar{n} + 0,045 \\ n_{H_2O} = 0,027 \cdot (1 + \bar{n}) + 0,012 \end{cases}$$

$$\xrightarrow{\text{BTNT O}} 0,027 + 4 \cdot 0,015 - 0,018 + 2 \cdot 0,28 = 2 \cdot (0,027\bar{n} + 0,045) + 0,027 \cdot (1 + \bar{n}) + 0,012$$

$\Rightarrow \bar{n} = 6,17 \Rightarrow 2$ ancol là $C_6H_{13}OH$ và $C_7H_{15}OH$.

\Rightarrow Chọn đáp án C.